

Số: /KH-UBND

Sơn Dương, ngày

tháng 11 năm 2020

**KẾ HOẠCH  
Kê khai và công khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2020**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị;

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương xây dựng Kế hoạch kê khai và công khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2020 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tăng cường lãnh đạo để thống nhất nhận thức, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị về việc tổ chức thực hiện kê khai, kiểm soát việc kê khai và công khai minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng, Nhà nước.

- Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập của công chức, viên chức và người lao động để các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập phục vụ công tác quản lý công chức, viên chức và người lao động góp phần phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

- Thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân nhằm minh bạch tài sản, thu nhập cá nhân phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức góp phần phòng chống tham nhũng, lãng phí, lấy đó làm tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Xác định thời gian, cách làm cho các tổ chức và cá nhân thực hiện nghiêm túc và đúng các quy định của pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập.

## **2. Yêu cầu**

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí,
- Thực hiện công khai, đúng nguyên tắc đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ.
- Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tự kê khai các thông tin theo quy định tại mẫu bản kê khai tự giác, trung thực, đúng thời hạn và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, rõ ràng đối với nội dung kê khai.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Việc quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập**

- Tiếp tục quán triệt, triển khai Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị để cán bộ, công chức, viên chức nắm rõ về nội dung của việc kê khai, minh bạch tài sản và đối tượng phải kê khai minh bạch tài sản.
- Xác định việc kê khai, minh bạch tài sản là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, góp phần quan trọng tích cực trong việc phòng chống tham nhũng, lãng phí.

### **2. Công tác kê khai**

#### **\* Bước 1: Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập**

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành rà soát những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập:
  - Lập danh sách phải xác định rõ đối tượng thuộc cấp ủy quản lý, đối tượng thuộc cấp trên quản lý, đối tượng thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý theo mẫu gửi kèm nộp về Ủy ban nhân dân huyện để phê duyệt (*qua Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện tổng hợp*) đồng thời gửi bản mềm danh sách theo mẫu vào địa chỉ email: [ndlongpvnvd@gmail.com.vn](mailto:ndlongpvnvd@gmail.com.vn) trước ngày **25/11/2020**.
  - Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ danh mục người phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo quy định tại khoản 2 điều 10 Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức.
  - Thời gian thực hiện: Bản kê khai tài sản, thu nhập nộp về Ủy ban nhân dân huyện qua Cơ quan Tổ chức - Nội vụ trước ngày 30/11/2020 mỗi cá nhân nộp 03 bản kê khai (*Lưu ý cử cán bộ nộp trực tiếp để thẩm định*).

### **\* Bước 2: Phát mẫu kê khai và hướng dẫn kê khai**

- Sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt danh sách; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phát mẫu kê khai và hướng dẫn việc kê khai (theo Phụ lục I, Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP). Kể từ ngày nhận được mẫu Bản kê khai, người có nghĩa vụ kê khai phải hoàn thành việc kê khai và nộp cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn nơi công tác.

- Người kê khai phải ký tên vào từng trang của bản kê khai và ký ghi rõ họ tên vào trang cuối cùng.

- Thời gian thực hiện: Chậm nhất đến ngày 30/11/2020.

### **\* Bước 3: Tiếp nhận bản kê khai**

- Mở sổ theo dõi việc giao, nhận Bản kê khai

- Kể từ ngày nhận được Bản kê khai, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải kiểm tra tính đầy đủ các nội dung phải kê khai, ký tên vào từng trang của Bản kê khai và ký, ghi rõ họ tên của trang cuối. Nộp (03) bản kê khai về UBND huyện (qua Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện) để thẩm định, kiểm tra và báo cáo theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Chậm nhất đến ngày 30/11/2020.

Chú ý: Nếu thấy việc kê khai chưa đúng quy định (theo mẫu) hoặc chưa đầy đủ các nội dung phải kê khai thì yêu cầu kê khai lại, thời hạn kê khai lại là 03 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

### **3. Công tác công khai bản kê khai**

- Thực hiện theo quy định tại điều 11, điều 12, điều 13 chương IV Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Khi xây dựng nội dung Kế hoạch công khai Bản kê khai, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần chú ý:

+ Lựa chọn hình thức, phạm vi công khai phù hợp với điều kiện, đặc điểm về tổ chức, hoạt động, quy mô của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

+ Xác định các nhiệm vụ phải thực hiện:

Nếu công khai bằng hình thức niêm yết cần phải xác định vị trí niêm yết, danh sách người kê khai phải niêm yết ở từng vị trí, phương án bảo vệ, tổ chức thu nhận thông tin phản hồi, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc niêm yết.

Nếu công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp cần phải xác định danh sách người kê khai tương ứng với phạm vi công khai quy định tại điều 11, điều 12, điều 13 chương IV Nghị định 130/2020/NĐ-CP; thời gian, địa điểm cuộc họp,

người chủ trì, thành phần cuộc họp, tổ chức tiếp nhận phản ánh, trình tự tiến hành cuộc họp (*Thời gian triển khai việc công khai; Phân công thực hiện; Biện pháp đảm bảo thực hiện*).

- Thời gian hoàn thành: Chậm nhất đến ngày 01/02/2021.

#### **4. Quản lý và sử dụng Bản kê khai**

- Thực hiện theo điều 17,18,19 chương IV Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.
- Không được khai thác, sử dụng trái pháp luật bản kê khai tài sản, thu nhập; lợi dụng hoặc để cho người khác lợi dụng việc quản lý, khai thác Bản kê khai tài sản, thu nhập để gây mất đoàn kết nội bộ hoặc để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn**

- Tiến hành lập danh sách đối tượng cần kê khai đầy đủ, chính xác và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, tính chính xác của danh sách tại phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Hướng dẫn để người có trách nhiệm phải kê khai tài sản, thu nhập thực hiện tốt các nội dung phải kê khai theo quy định.

- Có trách nhiệm công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị nơi làm việc theo quy định.

- Sau khi hoàn thành việc công khai bản kê khai, nộp Kế hoạch công khai, biên bản công khai hoặc biên bản ghi nhận việc niêm yết công khai, theo quy định.

#### **2. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập:**

- Có trách nhiệm tự kê khai đầy đủ, rõ ràng các thông tin quy định theo mẫu phụ lục I, II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Cá nhân kê khai phải tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, sự trung thực đối với nội dung kê khai. Nghiêm cấm việc tẩu tán tài sản dưới mọi hình thức nhằm trốn tránh việc kê khai tài sản, thu nhập.

- Tài sản, thu nhập phải kê khai là tài sản, thu nhập thuộc sở hữu hoặc quyền sử dụng của bản thân, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên (*con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật*) tại thời điểm hoàn thành Bản kê khai. Giá trị tài sản, thu nhập kê khai được tính bằng tiền phải trả khi mua, khi nhận chuyển nhượng, xây dựng hoặc giá trị ước tính khi được cho, tặng, thừa kế. Hàng năm những biến động tài sản, thu nhập phải kê khai cần giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm một cách rõ ràng, chi tiết.

**3. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:** Triển khai kế hoạch này đến các trường học trong huyện. Có trách nhiệm hướng dẫn cho Hiệu trưởng các trường học tổ chức triển khai thực hiện kê khai, minh bạch tài sản và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 theo yêu cầu.

**4. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện:** Chủ trì phối hợp với Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện kiểm tra việc tổ chức thực hiện kê khai, minh bạch tài sản và công khai bản kê khai của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

**5. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện:** Trực tiếp hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện kê khai, minh bạch tài sản và công khai bản kê khai; tiếp nhận, thẩm định nội dung Bản kê khai tài sản, thu nhập và bàn giao cho Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện quản lý. Tổng hợp danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra Quyết định phê duyệt đúng tiến độ thời gian, hoàn thiện báo cáo việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập đúng quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện ủy (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (C/đạo);
- Chánh VP HĐND & UBND huyện (P/hợp);
- Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra (T/hiện);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện (T/hiện);
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (T/hiện);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo (T/hiện);
- Cơ quan Tổ chức - Nội vụ;
- Lưu: VT,
- \*LTC-NV; (65b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Lương**